

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lầu Chờ L (không có tên gọi khác), sinh năm: 1965 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Lầu Bùa S (đã chết) và bà Vừ Thị X (đã chết); Vợ: Vàng Thị V, sinh năm 1967 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 1986, con thứ hai sinh năm 1996;

Tiền án: Theo bản án số 43/ST ngày 26/4/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 22/6/2022 (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số 30/ST ngày 16/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 26 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến ngày 23/3/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Thảo A H, sinh năm 2000. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Quảng Văn T, sinh năm 1991. Trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/3/2024 Lầu Chờ L đang ở nhà một mình thì Thảo Sóng C, sinh năm 1977, trú cùng bản P, xã P, huyện Đ đến nhà rủ L đi mua Heroine về sử dụng. L đồng ý, C điều khiển xe mô tô của C chở L đi đến bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tại đây C đưa cho L 100.000 đồng, L nhận tiền rồi đi vào nhà Ly Chứ K trú tại bản P, xã P trao đổi mua được 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. L cất 02 gói Heroine vào túi quần bên phải rồi quay về chỗ C đang đợi rồi C chở L về nhà L. Về đến nhà L, L đưa cho C 01 gói Heroine, C nhận lấy rồi đi về nhà C. Khoảng 19 giờ cùng ngày, có Quảng Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà L hỏi mua Heroine sử dụng, L chia gói Heroine mua được thành 03 gói nhỏ, gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi bán cho T 01 gói với giá 50.000 đồng, 02 gói Heroine còn lại L cất giấu dưới đệm đầu giường ngủ của L, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hồi 19 giờ 05 phút, ngày 14/3/2024 L đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã P, huyện Đ đến nhà kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 02 gói nilon màu trắng (bên trong có chất bột trắng nghi là Heroine) để dưới đầu giường ngủ và số tiền 50.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ).

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 569/KL-KTHS, ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng gói trong 02 gói nilon màu trắng thu giữ của Lầu Chờ L là 0,19 gam là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,12 gam.

Tại Kết luận giám định số: 595/KL-KTHS, ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ thu giữ của Lầu Chờ L gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất đối với Thảo Sóng C nhưng C không thừa nhận đã cùng bị cáo L đi mua ma túy. Cơ quan điều tra công an huyện Đ chưa làm rõ được hành vi của Ly Chứ K người được khai là đã bán ma túy cho bị cáo L do K vắng mặt tại nơi cư trú.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSĐBBĐ ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lầu Chờ L về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu Chờ L về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu Chờ L từ 02

năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với phân tích, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề xuất, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, không bổ sung thêm lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lầu Chờ L bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lầu Chờ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 14/3/2024 bị cáo cùng với Thảo Sóng C, sinh năm 1977, trú tại bản P, xã P, huyện Đ đi mua được mỗi người một gói Heroine, với giá 100.000đ/ một gói. Sau khi mua bị cáo chia gói Heroine của bị cáo thành 03 gói nhỏ, mục đích sử dụng và bán lẻ. Cùng ngày bị cáo đã bán cho Quàng Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 01 gói nhỏ Heroine giá 50.000đ. Sau đó thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ của bị cáo 02 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam là hoàn toàn đúng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/3/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, lời khai của Quàng Văn T là người mua ma túy của bị cáo; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: bản thân bị cáo Lầu Chờ L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng và bán lẻ, đã bán trái phép cho Quàng Văn T thu lợi 50.000đ, số ma túy 0,19 gam còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lầu Chờ L là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy gây ra đối với sức khỏe bản thân và đồng loại nhưng vẫn cố ý mua sử dụng và bán lẻ nhằm kiếm lợi nhuận, quay vòng phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bị cáo. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết tội liên quan đến chất ma túy, đã được tuyên truyền, giáo dục, cải tạo nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương vẫn không tu sửa tiếp tục phạm tội liên quan đến hành vi mua bán, sử dụng chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh.

Tuy nhiên cũng xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số 43/ST ngày 26/4/2021. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm”.

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức phạt tù cao hơn đề xuất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất thì mới tương xứng với hành vi phạm tội và thái độ coi thường pháp luật, không hối cải cố tình vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo liên quan đến tàng trữ, mua bán các chất ma túy và cũng là để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Quảng Văn T là người mua ma túy của bị cáo vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 02 mảnh nilon màu trắng dùng gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000đ do bị cáo mua bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Thào Sóng C, cơ quan điều tra công an huyện Điện Biên Đông đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất nhưng C không thừa nhận đã cùng bị cáo Lâu Chờ L đi mua ma túy nên không có đủ căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông tên Ly Chứ K mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của Ly Chứ K do vắng mặt tại nơi cư trú nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâu Chờ L (không có tên gọi khác) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lâu Chờ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/3/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,12 gam Heroine và 02 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga